

Số: 15 /HD-SNN

Trà Vinh, ngày 28 tháng 01 năm 2019

**HƯỚNG DẪN**  
**Quy trình kỹ thuật Chăn nuôi gà thịt**  
**sử dụng đệm lót sinh học**

## **I. ĐẶC ĐIỂM SINH HỌC**

- Gà là loài chim sống thành đàn, ăn tạp, có cường độ trao đổi chất mạnh, tốc độ tiêu hóa thức ăn nhanh; sinh sản và sinh trưởng nhanh; sản phẩm thịt, trứng có giá trị dinh dưỡng cao.

- Gà con mới nở có thân nhiệt chưa ổn định, thân nhiệt thấp hơn gà trưởng thành (38°C), khả năng điều tiết thân nhiệt kém. Gà con có lông tơ mỏng manh và khả năng sinh nhiệt kém nên dễ mất nhiệt, giảm thân nhiệt và chết vì lạnh, vì vậy cần phải sưởi ấm cho gà con. Ngay trong tuần đầu, gà con phải tập làm quen với thức ăn, nước uống và các điều kiện ngoại cảnh khác biệt so với môi trường ấp nhằm giúp gà hoàn thiện các chức năng sinh lý để nhanh chóng sinh trưởng, phát triển tốt.

## **II. GIỚI THIỆU MỘT SỐ GIỐNG GÀ**

### **1. Đặc điểm một số giống gà nuôi tại địa phương**

#### **1.1. Gà Tàu vàng**

- Phát triển mạnh ở một số địa phương thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long. Bị pha tạp nhiều.

- Đặc điểm ngoại hình: Màu lông vàng, da vàng, chân vàng. Phần lớn chúng có lông màu vàng rom, vàng sẫm, có đốm đen ở cổ, cánh và đuôi.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng trưởng thành gà mái 1,6 - 1,8 kg, gà trống 2,2 - 2,5 kg.

#### **1.2. Gà Nòi (còn gọi là gà chọi)**

- Nguồn gốc: Ở khắp phía Nam.

- Đặc điểm ngoại hình: Có nhiều sắc lông khác nhau, chân cao, cổ cao, thịt đỏ rắn chắc.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng trưởng thành gà mái 2,0 - 2,5 kg, gà trống 3,0 - 4,0 kg.

### **1.3. Gà Tam Hoàng**

- Nhập vào nước ta từ Trung Quốc và Hồng Kông, gồm 02 dòng 882 và Jiangcun.

- Đặc điểm ngoại hình: Lông vàng, mỏ vàng, chân vàng. Cơ thể hình tam giác, rắn chắc, ngực nở, nhanh nhẹn, thích kiếm mồi, thịt thơm ngon. Tính chống chịu bệnh cao.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng trưởng thành: Gà mái 1,8 - 2,0 kg, gà trống 2,2 - 2,8 kg.

### **1.4. Gà Lương Phượng**

- Còn gọi là Lương Phượng Hoa Trung Quốc.

- Đặc điểm ngoại hình: Gà có lông màu vàng nâu nhạt - đốm đen, lông cổ có màu vàng ánh kim, búp lông đuôi có màu xanh đen; chân màu vàng; mỏ đơn đỏ tươi; thân hình cân đối. Gà Lương Phượng có sức đề kháng tốt, thích hợp với điều kiện chăn nuôi tại địa phương nuôi bán chăn thả hoặc chăn thả.

- Chỉ tiêu năng suất: Trọng lượng trưởng thành: Gà mái 1,7 - 1,8 kg, gà trống 2,0 - 2,2 kg,

## **2. Kỹ thuật chọn gà nuôi thịt**

Khi chọn gà giống cần chú ý những điểm sau:

- Chọn nơi cung cấp giống uy tín, đã được cơ quan thú y cấp giấy chứng nhận.

- Chọn giống gà con:

+ Chọn gà đồng đều về trọng lượng.

+ Chọn những con nhanh nhẹn, mắt sáng, lông bóng mượt, bụng gọn.

+ Tránh chọn những con khô chân, vẹo mỏ, khoèo chân, hở rốn, lỗ huyết bết lông, cánh xệ.

## **III. CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG**

### **1. Chuồng trại**

#### **1.1. Xác định vị trí xây chuồng trại**

- Chọn nơi cao ráo, thoáng mát, thuận lợi cho việc cung cấp điện, nước.

- Thuận lợi đường giao thông để đảm bảo vận chuyển giống, vật tư, thức ăn và sản phẩm của hộ hoặc trại.

- Có nơi xử lý chất thải trong chăn nuôi (xử lý chất thải có thể áp dụng phương pháp xử lý Biogas, đệm lót sinh học).

- Không nên làm chuồng chung với các gia súc, gia cầm khác để đảm bảo vệ sinh và tránh lây truyền bệnh.

#### **1.2. Hướng chuồng**

- Chuồng phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè và ấm về mùa đông.
- Nên làm chuồng theo hướng Đông hoặc Đông Nam.

### 1.3. Mật độ

- Phải phù hợp với số lượng gà nuôi.
- Mật độ nuôi thích hợp 08 con/m<sup>2</sup> nuôi trên sàn, 10 con/m<sup>2</sup> nuôi trên nền.
- Mật độ nuôi thả gà vườn đảm bảo 01m<sup>2</sup>/con.

### 1.4. Nền chuồng sử dụng đệm lót sinh học (Xử lý chất thải)

#### Phương pháp làm đệm lót với nguyên liệu kết hợp trấu và mùn cưa:

Thực hiện làm đệm lót cho 100 con gà, với diện tích 10 m<sup>2</sup> nền chuồng theo các bước sau:

**Bước 1:** Rải lớp trấu dày 8 - 12cm lên nền chuồng sau đó rải tiếp 7 - 8 cm mùn cưa (độ dày đệm lót từ 15 - 20 cm).

**Bước 2:** Nếu mùn cưa khô, phun nước sạch đều lên trên lớp mùn cưa sao cho mùn cưa có độ ẩm 20% (dùng tay bốc một nắm mùn cưa, quan sát thấy hạt mùn cưa bị thấm ẩm nhưng vẫn rời là được).

#### \* Tiến hành làm chế phẩm men như sau:

Đem 400g chế phẩm sinh học BALASA N01 trộn đều 2 - 3 kg cám gạo, cho thêm 1,5 - 2 lít nước, xoa cho ẩm đều, cho vào túi hoặc thùng và để chổ ẩm ủ trong 2 ngày.

**Bước 3:** Quan sát bề mặt chuồng khi thấy phân rải kín, ta dùng cào, cào sơ qua lớp mặt đệm lót. Rắc đều **chế phẩm men** lên toàn bộ bề mặt đệm lót. Sau đó dùng tay đảo trên mặt để men được phân tán đều khắp.

\* **Phải chú ý làm toi xốp bề mặt đệm lót:** Cứ sau 1 - 2 ngày cào trên bề mặt đệm lót một lần để giúp cho đệm hay độn lót được toi xốp, phân sẽ được phân hủy nhanh hơn. Thời gian dài ngắn tùy thuộc vào mặt đệm lót bị nén chặt hay không và lượng phân nhiều hay ít. Trong quá trình cào trên bề mặt đệm lót không được cào sâu xuống sát nền chuồng.

### 1.5. Máng ăn

- Khi gà 01 - 03 ngày tuổi rải thức ăn trên giấy lót trong lồng úm cho gà ăn.
- Khi gà 04 - 14 ngày tuổi cho ăn bằng máng ăn gà con.
- Khi gà trên 15 ngày tuổi cho ăn máng treo có kích thước 3 x 50 x 80 cm hoặc máng P50.

Tuần tuổi	Khoảng cách
1 - 2	3 - 4 cm/con
3 - 6	4 - 5 cm/con

- Khi dùng máng treo phải thường xuyên điều chỉnh độ cao ngang vai gà để gà ăn thoải mái và tránh rơi thức ăn.

### 1.6. Máng uống

Đặt hoặc treo xen kẽ các máng ăn với máng uống.

### 1.7. Lòng úm gà con

- Kích thước 2 m x 01 m, chân cao 0,5 m đủ nuôi 100 con gà.

- Sưởi ấm cho gà bằng bóng đèn (02 bóng 75 W cho 100 con gà).

\* Yêu cầu nhiệt độ lòng úm, chuồng nuôi

Ngày tuổi	Nhiệt độ lòng úm (°C)	Nhiệt độ chuồng nuôi (°C)
0 - 3	37	31 - 32
4 - 7	35	31 - 32
8 - 14	32	29 - 30
15 - 21	29	28 - 29
22 - 24		25 - 28
25 - 28		22 - 25
29 - 35		21 - 22
Sau 35 ngày		18 - 21

### 1.8. Chuẩn bị dụng cụ chăn nuôi

Các dụng cụ chăn nuôi như máng ăn, máng uống...phải được tẩy rửa, phun thuốc sát trùng và phơi nắng cho khô. Xung quanh chuồng chuẩn bị hệ thống bạt che, các bạt này cũng phải được khử trùng, xác định diện tích nền chuồng để bố trí lòng úm cho thích hợp.

### 1.9. Dàn đậu cho gà

- Do tập tính thích ngủ trên cao, tránh nhiễm bệnh, giữ ấm đôi chân cho gà.

- Dàn đậu cách nền chuồng 0,5 m, cách nhau 0,3 - 0,4 m để gà khỏi đụng nhau, mổ nhau và đi phân lên nhau.

### 2. Thức ăn:

- Đảm bảo vệ sinh và đầy đủ (kích thước, dinh dưỡng).

- Tiêu tốn thức ăn/1kg tăng trọng < 2,8 kg.

- Cho ăn nhiều lần trong ngày, mỗi lần rải một ít để thức ăn luôn được thơm, kích thích tính thèm ăn. Không nên rải thêm thức ăn mới lên thức ăn thừa để tránh thức ăn bị nhiễm mầm bệnh gây tiêu chảy và ngộ độc.

- Sau giai đoạn úm có thể cho gà ăn thêm rau xanh.

- Ngày đầu tiên chỉ cho gà uống nước.
- Phải thường xuyên theo dõi điều chỉnh độ cao của máng để gà ăn một cách thoải mái và tránh rơi vãi thức ăn.

*\* Bảo quản thức ăn:*

- Thức ăn sau khi mua về hoặc phối trộn phải được bảo quản nơi khô, mát, có mái che, cần được kê cao để tránh bị nhiễm ẩm, gây mốc.

- Tránh để chuột, gián... phá hỏng thức ăn.

*\* Sử dụng thức ăn:*

- Khi mua thức ăn công nghiệp, cần chú ý đến ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì, kiểm tra kỹ về chất lượng.

- Cần sử dụng đúng loại thức ăn cho đúng chủng loại gà theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Không nên thay đổi loại thức ăn một cách đột ngột mà phải thay đổi dần trong vài ngày bằng cách giảm dần loại thức ăn cũ và tăng dần loại thức ăn mới. Việc thay đổi thức ăn đột ngột có thể làm gà kém ăn, giảm sức đề kháng, dễ nhiễm bệnh.

Phương pháp chuyển thức ăn như sau:

Ngày	Thức ăn số 1 (cũ) (%)	Thức ăn số 2 (mới) (%)
1	75	25
2	50	50
3	25	75
4	0	100

### 3. Chăm sóc nuôi dưỡng

- Trước khi thả gà vào quây cần bật bóng đèn sưởi ấm trước 1 giờ.
- Sau khi thả gà vào cho gà uống các loại thuốc bổ như sau: Vitamine tổng hợp, Vitamine C, đường Glucoza. Sau 3 giờ bắt đầu cho gà ăn.
- Khi gà 02 - 03 ngày tuổi rải thức ăn trên giấy lót trong lồng úm cho gà ăn.
- Khi gà 04 - 14 ngày tuổi cho ăn bằng máng ăn gà con.
- Khi gà 10 - 15 ngày tuổi tiến hành cắt mỏ, vị trí cắt mỏ 1/3 từ ngoài vào.
- Khi gà trên 15 ngày tuổi cho ăn máng treo có kích thước 3 x 50 x 80 cm hoặc máng P50. Khi dùng máng treo phải thường xuyên điều chỉnh độ cao ngang vai gà để gà ăn được thoải mái và tránh rơi thức ăn.
- Gà từ 01 đến 04 tuần tuổi cho ăn mỗi ngày 20 - 50g/con/ngày.
- Gà từ 05 tuần tuổi đến xuất chuồng cho ăn 60 - 100g/con/ngày.

**Chú ý:** 02 ngày đầu có thể phòng bệnh bằng kháng sinh như: Neotesol, Colitetravet hoặc Synavina (Theo liều phòng chỉ dẫn).

- Cần có máng cát cho gà thả vườn.

- Máng nước uống đầy đủ, thường xuyên và sạch sẽ. Vệ sinh máng uống 02 lần/ngày.

- Quan sát thấy nếu gà nằm tụ quanh bóng đèn là gà bị lạnh, tản xa bóng đèn là nóng, nằm tụ ở góc chuồng là bị gió lùa, gà đi lại ăn uống bình thường là nhiệt độ thích hợp. Thắp sáng suốt đêm cho gà trong giai đoạn úm để phòng chuột, mèo và để gà ăn nhiều thức ăn hơn. Thường xuyên quan sát biểu hiện của đàn gà để kịp xử lý những bất thường xảy ra. Khi thời tiết thay đổi nên cho gà uống nước pha vitamine.

- Không nuôi nhiều lứa tuổi gà trong 01 chuồng, trước khi nuôi đợt mới cần phải sát trùng toàn bộ chuồng trại, dụng cụ. Thời gian để trống chuồng ít nhất 15 ngày sau mỗi đợt nuôi.

## V. PHÒNG VÀ TRỊ MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP TRÊN GÀ

**1. Quy trình phòng bệnh:** Tùy vào tình hình dịch tễ địa phương lịch phòng bệnh có sự thay đổi theo trình tự thời gian.

STT	Ngày tuổi	Loại vắc-xin	Cách dùng
1	1 ngày	Marek	Tiêm dưới da cổ
2	3 ngày	Niu-cat-xon + Viêm phế quản truyền nhiễm IB+ND (lần 1)	Nhỏ mắt, nhỏ mũi
3	7 ngày	Gumboro (lần 1)	Nhỏ mắt, nhỏ mũi
4	10 ngày	Đậu	Chung màng cánh
5	12 ngày	Cầu trùng	Cho uống
6	15 ngày	Cúm gia cầm H5N1 (lần 1)	Tiêm dưới da cổ
7	20 ngày	Gumboro (lần 2)	Nhỏ mắt, nhỏ mũi
8	24 ngày	Niu-cat-xon + Viêm phế quản truyền nhiễm IB+ND (lần 2)	Cho uống
9	28 ngày	Cúm gia cầm H5N1 (lần 2)	Tiêm dưới da
10	35 ngày	Gumboro (lần 3)	Tiêm dưới da
11	45 ngày	Tụ huyết trùng	Tiêm dưới da
12	60 ngày	Niu-cat-xon (lần 3)	Tiêm dưới da

**Chú ý:**

- Chỉ tiêm phòng khi đàn gà khỏe.

- Lắc kỹ vắc-xin trước và trong khi dùng.

- Vắc-xin mở ra chỉ sử dụng trong ngày, dư phải hủy bỏ.

## 2. Một số bệnh thường gặp

### 2.1. Bệnh Cúm gia cầm

- **Nguyên nhân:** Do vi-rút cúm gia cầm thuộc họ *Orthomyxoviridae* gây ra.

- **Triệu chứng:** Gà sốt cao, uống nhiều nước, khó thở, viêm mũi, viêm xoang, chảy nước mắt, nước mũi, ho hen, hắt hơi, vảy mỏ. Tiêu chảy phân xanh, phân trắng, phân vàng, xuất huyết da chân.

- **Bệnh tích:** Xuất huyết cơ đùi, cơ ngực, cơ tim, vành tim và mỡ bụng. Xuất huyết dạ dày tuyến, ruột non, van hồi manh tràng, niêm mạc hậu môn...

- **Phòng bệnh:** Sử dụng vắc-xin là một biện pháp hữu hiệu. Định kỳ phun thuốc sát trùng chuồng trại: Vinadin, Vinadin 600, Chlorine dioxide, Vina Aqua... Bồi bổ cơ thể, tăng cường sức đề kháng bằng một trong các sản phẩm sau: B.Complex, Vinamix 200, Stress-Bran, Amino-Polymix...

- **Trị bệnh:** Hiện nay chưa có loại thuốc đặc hiệu để điều trị.

#### \*Xử lý bệnh

- Khi phát hiện đàn gà mắc bệnh cúm gia cầm thì phải tiêu hủy đồng loạt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

- Sát trùng chuồng trại, máng ăn, máng uống và các dụng cụ chăn nuôi bằng: Vinadin, Vinadin 600, Chlorine Dioxide, Vina Aqua....

- Vinadin: 100 ml thuốc pha với 10 lít nước.

- Chlorine Dioxide: 1 g pha với 1 lít nước.

### 2.2. Bệnh Dịch tả (*Newcastle Disease*)

- **Nguyên nhân:** Bệnh do một loại vi-rút thuộc nhóm *Paramyxovirus* gây ra.

- **Triệu chứng:** Thường biểu hiện ở 3 thể: Quá cấp tính, cấp tính và mãn tính.

+ **Thể quá cấp tính:** Gà ủ rũ và chết sau vài giờ, bệnh tiến triển rất nhanh, khó nhận ra triệu chứng của bệnh. Thường xảy ra vào đầu ổ dịch

+ **Thể cấp tính:** Ở thể cấp tính biểu hiện và triệu chứng của bệnh rõ ràng hơn. Cụ thể như sau:

Gà sốt cao, ủ rũ, giảm ăn nhưng uống nước nhiều, sốt cao từ 42 – 43<sup>0</sup>C, kèm sốt cao, khó thở, ho, hắt hơi, sổ mũi.

Mào và yếm tím bầm, ở mũi chảy ra chất nhầy.

Gà bị rối loạn tiêu hóa nên ăn không tiêu, trướng điều, khi dốc ngược gà lên sẽ thấy có nước mùi chua khắm chảy ra do thức ăn lên men.

Vài ngày sau từ khi phát bệnh gà bị tiêu chảy phân trắng xanh, trắng xám hoặc nâu sẫm. Xuất huyết niêm mạc hậu môn những tia đỏ.

Đối với gà đẻ sẽ ngừng hoặc giảm sản lượng trứng sau khi bị mắc bệnh 7 - 21 ngày. Tỷ lệ chết cao từ 40 - 80%

+ **Thể mãn tính:** Nếu xảy ở dịch kéo dài sẽ chuyển thành thể mãn tính. Gà bị thần kinh, đầu ngoẹo, cổ cứng, quay vòng tròn, mổ không trúng thức ăn.

- **Phòng bệnh:** Chủ động phòng bệnh bằng các biện pháp an toàn sinh học, tiêm phòng vắc-xin phòng bệnh. Tiêu độc khử trùng định kỳ. Nuôi dưỡng và chăm sóc tốt để nâng cao sức đề kháng.

- **Trị bệnh:** Hiện nay chưa có loại thuốc đặc hiệu để điều trị. Dùng các thuốc tăng sức đề kháng như: Vitamix, Vit-plus,...

### 2.3. Bệnh Gumboro

- **Nguyên nhân:** Do vi-rút thuộc họ *Birnavirus* tác động vào túi *Fabricius* gây suy giảm miễn dịch ở gà. Bệnh thường xảy ra ở gà từ 3 - 8 tuần tuổi. Bệnh xảy ra quanh năm nhưng tập trung nhất vào vụ Đông - Xuân.

#### - Triệu chứng:

Thời gian ủ bệnh ngắn thường từ 2 - 3 ngày. Lúc đầu gà có biểu hiện bay nhảy lung tung, gà mổ vào hậu môn nhau. Gà ăn kém, xù lông, lờ đờ, ủ rũ, đi lại không vững, tiêu chảy phân màu trắng, loãng và có nhiều chất nhầy. Phân dần chuyển sang màu nâu, trọng lượng gà giảm nhanh.

Gà bắt đầu chết khoảng từ ngày thứ 3 khi bị bệnh, tỷ lệ chết tăng rất nhanh và giảm dần sau 5 - 7 ngày, những con còn lại sẽ sống sót và khỏi bệnh. Nếu điều kiện chăn nuôi kém tỷ lệ chết sẽ tăng cao.

Đối với gà thịt bệnh Gumboro thường xảy ra ở lứa tuổi 3 - 6 tuần, ở gà đẻ trứng bệnh có thể phát ra ở những lứa tuổi muộn hơn.

- **Phòng bệnh:** Phòng bệnh bằng vệ sinh: Định kỳ mỗi tháng tiêu độc sát trùng chuồng trại và sau mỗi đợt nuôi; phòng bằng vắc-xin.

- **Trị bệnh:** Hiện nay chưa có loại thuốc đặc hiệu để điều trị. Nếu đàn gà bị mắc bệnh Gumboro thì có thể sử dụng các biện pháp sau để giảm tỷ lệ chết xuống mức thấp nhất: Cách ly ngay các con bệnh ra khỏi đàn; phun thuốc khử trùng tiêu độc trong chuồng nuôi và xung quanh chuồng; dùng kháng thể Hanvet KTG với liều tiêm 1 - 2 ml/con, liệu trình 2 - 3 ngày. Bổ sung các vitamine và các chất điện giải vào nước uống cho gà liên tục trong khoảng 5 ngày.

\***Chú ý:** Không sử dụng các chất kháng sinh trong thời gian điều trị bệnh Gumboro

### 2.4. Bệnh Viêm phế quản truyền nhiễm (IB)

- **Nguyên nhân:** Do vi-rút thuộc nhóm *Corona* gây ra.

- **Triệu chứng:** Gà ủ rũ, kém ăn, sổ mũi và hắt hơi nhiều. Gà con tách đàn, tụm lại thành đám, đầu rúc dưới cánh run rẩy. Gà chảy nước mắt, khó thở, vươn cổ thở, kêu toóc toóc. Viêm mũi, hầu, họng làm gà ngày càng sổ mũi, hắt hơi, khó thở hơn. Bệnh kéo dài đến 02 tuần gà chết do ngạt thở. Bệnh ở gà lớn



thường nhẹ hiện tượng khó thở không điển hình. Gà đẻ bị bệnh thường giảm sản lượng trứng, trứng của gà bệnh thường biến dạng, vỏ giòn và dễ vỡ.

- **Bệnh tích:** Niêm mạc mũi, khí quản xung huyết, phù, trên bề mặt phủ một lớp niêm dịch nhớt lẫn bọt. Niêm mạc phế quản và lòng phế nang xung huyết, chứa dịch viêm lẫn sợi tơ huyết. Một số gà dịch viêm nhiều làm tắc lòng khí quản và phế quản. Ở gà đẻ bị bệnh có thể thấy buồng trứng bị teo, ống dẫn trứng ngắn, trứng non bị vỡ.

- **Phòng bệnh:**

+ Phòng bệnh bằng vắc-xin: Định kỳ tiêm phòng vắc-xin cho đàn gà.

+ Phòng bệnh bằng vệ sinh thú y: Định kỳ vệ sinh và tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, phương tiện vận chuyển. Không nhốt chung gà các lứa tuổi khác nhau trong cùng một chuồng nuôi.

- **Trị bệnh:** Hiện nay chưa có loại thuốc đặc hiệu để điều trị.

## 2.5. Bệnh Thương hàn (*Salmonellosis*)

- **Nguyên nhân:** Do vi khuẩn *Salmonella gallinarum pullorum* gây ra, bệnh có thể truyền trực tiếp từ gà mẹ sang gà con và cũng có thể nhiễm gián tiếp qua thức ăn, nước uống bị nhiễm mầm bệnh.

- **Triệu chứng:** Gà ủ rũ, phân trắng loãng, hôi thối. Gà đẻ trứng giảm, trứng méo mó, mào tái nhợt nhạt hoặc teo.

- **Bệnh tích:**

+ Da sạm màu (do bại huyết), gan sưng có hoại tử màu trắng xám và vàng nhạt, túi mật to, ruột viêm đỏ, loét rộng.

+ Viêm phúc mạc, viêm cơ tim, màng tim có fibrin, gà trống dịch hoàn có nốt hoại tử và có thể bị teo.

+ Viêm buồng trứng, ống dẫn trứng, nang trứng méo mó dị hình và dễ vỡ ở ống dẫn trứng, làm tắc ống dẫn trứng và tích lại bên trong xoang bụng chứa nhiều nước làm bụng xệ. Lòng đỏ trứng lưu lại ở gà con mới nở chết.

- **Phòng bệnh:** Đây là bệnh rất khó loại trừ được mầm bệnh. Cần loại thải ngay những con gà bị bệnh ngay khi mới phát hiện. Thường xuyên vệ sinh tiêu độc chuồng trại và các dụng cụ chăn nuôi. Có thể dùng kháng sinh để phòng bệnh: Oxytetracyclin: 50-80mg/gà/ngày, dùng trong 05 ngày.

- **Trị bệnh:**

Dùng kháng sinh Oxytetracyclin tăng liều gấp đôi so với liều phòng bệnh.

## 2.6. Bệnh Cầu trùng

- **Nguyên nhân:** Bệnh lan truyền do gà ăn phải thức ăn, nước uống, từ chuồng này sang chuồng khác, nơi này sang nơi khác do con người, súc vật... Bệnh cầu trùng thường làm tăng tỷ lệ tử vong cho gà nhỏ, gà phát triển chậm, yếu, dễ bị bội nhiễm các bệnh khác.

- **Triệu chứng:** Gà ủ rũ, xù lông, chậm chạp, phân đỏ hoặc sấp nhiều khi có máu tươi. Gà đẻ vỏ trứng mỏng, tỷ lệ đẻ giảm.

- **Bệnh tích:** Gà gầy yếu, thiếu máu, da nhợt nhạt, manh tràng chứa toàn máu (nếu cầu trùng manh tràng). Ruột non viêm xuất huyết điểm tràn lan, chứa đầy máu. Ruột phình to từng đoạn, vách ruột trương to dễ vỡ. Bề mặt niêm mạc ruột dày lên có nhiều điểm trắng đỏ, chất chứa lẫn máu.

- **Phòng bệnh:**

+ Vệ sinh phòng bệnh chặt chẽ, đặc biệt không để nền chuồng ẩm ướt.

+ Sử dụng vắc-xin cầu trùng.

+ Dùng thuốc trộn vào thức ăn hay pha nước uống cho gà (trong 3 ngày liên tục): Anticoc 1gr/1 lít nước; Baycoc 1ml/ 1 lít nước.

- **Trị bệnh:**

Sử dụng một trong các loại thuốc sau: Anticoc, Baycoc tăng liều gấp đôi liều phòng.

## 2.7. Bệnh Đầu đen

- **Nguyên nhân:** Do đơn bào *Histomonas meleagridis* ký sinh ở niêm mạc manh tràng và gan gây nên.

- **Triệu chứng:** Gà sốt cao, chết nhanh trong vòng 1 - 2 ngày, chưa có triệu chứng điển hình. Thông thường, gà mắc bệnh ủ rũ, rúc đầu vào cánh, đứng tụm chỗ có nắng ấm, phân sấp vàng, sấp đen hoặc giống gạch cua, mắt hõm sâu, quầng mắt xanh tím và lan lên đầu (đầu gà bị đen).

- **Bệnh tích:** Đặc trưng nhất là gan sưng to và xuất hiện nhiều vết hoại tử hơi lõm, tròn như hoa cúc, có viền trắng. Manh tràng sưng to, thành ruột tăng sinh dày, gồ ghề, chất chứa bên trong có dạng cứng chắc.

- **Phòng và trị bệnh:**

Phòng bệnh bằng vệ sinh: Định kỳ tiêu độc sát trùng chuồng trại thường xuyên mỗi tháng và sau mỗi đợt nuôi. Có thể tiêm cho gà bằng thuốc chứa Doxycyclin; hoặc trộn vào thức ăn, nước uống cho gà bằng các thuốc chứa Sulfamonomethoxine hoặc Doxycyclin (liều lượng theo khuyến cáo của nhà sản xuất). Kết hợp bổ sung thuốc bổ gan, vitamin, men tiêu hóa...

## 2.8. Bệnh Viêm đường hô hấp mãn tính (CRD)

- **Nguyên nhân:** Do vi khuẩn *Mycoplasma gallisepticum* gây ra.

- **Triệu chứng:** Gà bị bệnh chảy nước mắt và mũi do viêm mũi, mắt. Nước mũi lúc đầu lỏng, sau đặc dần, màu trắng sữa bám đầy khóe mũi. Do ngạt mũi gà phải há mỏ ra để thở, thở khò khè. Vách các xoang xung quanh mũi viêm, xoang dưới mắt viêm sưng làm mắt gà biến dạng. Niêm mạc hầu, khí quản và các túi hơi cũng bị viêm.

- **Bệnh tích:** Niêm mạc mũi và các xoang xung quanh mũi sưng phù, chứa dịch nhớt màu vàng hoặc vàng xám. Niêm mạc vùng họng xung huyết, có chỗ xuất huyết, có nhiều dịch viêm. Phổi phù thũng, có đám viêm và hoại tử. Thành các túi khí hơi dày lên, xoang túi hơi chứa dịch màu sữa.

- **Phòng bệnh:**

+ Phòng bệnh bằng vắc-xin: Sử dụng vắc-xin phòng các bệnh truyền nhiễm do vi-rút, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm ở bệnh đường hô hấp ở gà.

+ Phòng bệnh bằng vệ sinh thú y: Định kỳ vệ sinh và tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi để phòng các bệnh nhiễm trùng do *E. coli*, *Salmonella* và các loại vi khuẩn khác.

- **Trị bệnh:** Bằng một số loại kháng sinh Tylosin, Tiamulin, Tetracycline,...(theo liều chỉ định). *Choi*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- GD và các PGD Sở;
- UBND các huyện, thị xã, TP;
- Phòng NN và PTNT các huyện;  
Phòng Kinh tế TX, TP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TTKN. *Choi*

**KS. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Ngọc Hải*